

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/ HNGĐ- PT.

Ngày: 31/5/2018

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Thẩm phán : **Ông Phan Quyết Thắng**
Ông Nguyễn Vũ Đông

-Thư ký phiên tòa : **Ông Lưu Việt Thắng** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - KSV

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 , tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 160/2017/TLPT - HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp: ly hôn .

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 38/2017/ HNGĐ – ST, ngày 29,30 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Huyện Ba Vì bị kháng cáo .

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2018/QĐPT – HNGĐ ngày 16 tháng 1 năm 2018 giữa các đương sự :

Nguyên đơn : Chị Bùi thị Mai sinh năm 1990

Trú tại : Thôn Đồng Chay – xã Vân Hòa – Huyện Ba Vì – Hà Nội

Bị đơn : Anh Doãn Minh Cường sinh năm 1983

HKTT : Tổ 19 - Phường Xuân Khanh – Thị xã Sơn Tây – Hà Nội .

Hiện đang chấp hành hình phạt tại đội 9 phân trại 2 – Trại giam Suối Hai – xã Cẩm Lĩnh – Huyện Ba Vì – Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Cường : Luật sư Hoàng Mậu Thành.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :

1/ **Bà Trần thị Hiên** sinh năm 1956

2/ **Ông Doãn văn Thìn** sinh năm 1952

Trú tại : số 321 tổ 19 - Phường Xuân Khanh – Thị xã Sơn Tây – Hà Nội .

3/ **Bà Nguyễn thị Lâm** sinh năm 1970

Trú tại : Thôn Đồng Chay – xã Vân Hòa – Huyện Ba Vì – Hà Nội

4/ **Chị Doãn Lệ Thủy** sinh năm 1976

5/ **Anh Nguyễn mạnh Dương**

sinh năm 1973

Trú tại : ngõ 26 tổ 41 phường Tân Mai – Quận Hoàng Mai – Hà Nội.

Chị Mai , luật sư Thành , ông Thìn có mặt. Các đương sự khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời khai chị Bùi Thị Mai trình bày:

Chị Bùi thị Mai và anh Doãn Minh Cường tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vân Hoà, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 09/12/2011. Sau khi kết hôn hai bên sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không được. Do anh Cường phạm tội và đang thi hành án phạt tù tại trại giam Suối Hai, chị Mai xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu được ly hôn với anh Cường để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Mai và anh Cường không có con chung.

Về tài sản chung: Không có

Về tài sản riêng: Không có

Về công nợ chung: Không có.

Theo lời khai và đơn yêu cầu anh Doãn Minh Cường trình bày như sau:

Anh Doãn Minh Cường công nhận thời gian kết hôn như chị Mai trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh Cường và chị Mai sống hạnh phúc, đến tháng 04 năm 2012 do anh Cường phạm tội, bị bắt phải thi hành án phạt tù cho đến nay. Trong cuộc sống giữa anh Cường và chị Mai không xảy ra mâu thuẫn, chị Mai yêu cầu ly hôn là do chị Mai có mối quan hệ bất chính với người khác. Nay anh Cường xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có

Về tài sản riêng:

+ Khoản thứ nhất: Khi anh Cường phạm tội và bị bắt trong kết sắt của anh Cường và chị Mai có số tiền: 450.000.000đ (*Bốn trăm, năm mươi triệu*). Sau khi anh Cường bị bắt chị Mai đã rút số tiền 150.000.000đ (*Một trăm, năm mươi triệu đồng*) đưa cho bà Trần Thị Hiền là mẹ đẻ anh Cường, còn số tiền 300.000.000đ chị Mai quản lý. Anh Cường yêu cầu chị Mai phải trả lại cho anh Cường số tiền 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*).

+ Khoản thứ hai: Trước khi kết hôn anh Cường có số tiền: 500.000.000đ (*Năm*

trăm triệu đồng). Sau khi kết hôn, anh Cường có đưa số tiền: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) để chị Mai đi gửi tiết kiệm ở Chi nhánh Ngân hàng Quân đội ở Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Số tiết kiệm đứng tên chị Mai, sau khi anh Cường phạm tội bị bắt chị Mai đã rút số tiền 120.000.000đ (Một trăm, hai mươi triệu đồng) đưa cho chị gái anh Cường là chị Doãn Lệ Thủy để lo việc gia đình. Số tiền còn lại 380.000.000đ (Ba trăm, tám mươi triệu đồng) chị Mai quản lý và chi tiêu việc gì anh Cường không biết. Nay anh Cường yêu cầu chị Mai phải trả lại cho anh Cường số tiền: 380.000.000đ.

+ Khoản thứ ba: Anh Cường có 01 xe ô tô, hiệu Ford Everet sản xuất năm 2010, BKS: 29A 174.37 đăng ký năm 2011, đứng tên chính chủ anh Bạch Văn Hùng, xe ô tô này do anh Cường mua lại vào tháng 07 năm 2011 chưa sang tên anh Cường. Khi anh Cường bị bắt chị Mai và bà Nguyễn Thị Lâm (Mẹ chị Mai) quản lý xe ô tô. Nay ly hôn anh Cường yêu cầu chị Mai phải trả lại cho anh Cường xe ô tô nói trên hoặc trả anh Cường số tiền bán xe.

Ngoài số tài sản nêu trên thì không có tài sản riêng nào khác.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có,

Bà Nguyễn Thị Lâm trình bày như sau: Bà Lâm là mẹ đẻ của chị Bùi Thị Mai. Vợ chồng Cường có 01 chiếc xe ô tô hiệu FORD Everet, BKS: 29A- 174.37 khi bị giam, Cường đã điện thoại từ trại giam ra cho chị Mai và thống nhất là gửi xe ô tô trên ở nhà bà Lâm vào khoảng tháng 7,8/2012, thời gian gửi xe khoảng 6,7 tháng. Sau đó Doãn Minh Cường có điện thoại cho bà Lâm và Mai từ trại giam là bán xe ô tô để lấy tiền lo thuê luật sư bào chữa cho Cường. Bà Lâm đã bán xe ô tô nói trên cho một người ở thị xã Sơn Tây tên là Việt là giáo viên trường cấp III, thị xã Sơn Tây được số tiền 580.000.000 đồng (Năm trăm tám mươi triệu đồng). Cường có điện thoại từ trại giam bảo bà Lâm đưa cho chị Mai số tiền 400.000.000 đồng để Mai quản lý, bà Lâm đã đưa cho Mai số tiền 400.000.000 đồng còn lại số tiền 180.000.000 đồng. Cường lại gọi điện thoại cho bà Lâm từ trại giam bảo bà Lâm đưa cho anh Trương Văn Ninh là bạn của Cường ở phường 312, thị xã Sơn Tây số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để Ninh làm gì đó thì bà Lâm không biết. Còn lại 130.000.000 đồng Cường gọi điện cho bà Lâm từ trại giam nhiều lần bảo bà Lâm đưa tiền cho Mai nhiều lần mỗi lần 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng cho đến hết số tiền: 130.000.000 đồng. Tổng tiền bà Lâm đưa cho Mai là 130.000.000 đồng để Mai sử dụng vào việc chi phí thuê luật sư bảo vệ quyền lợi cho Cường. Nay bà Lâm khẳng định đưa toàn bộ số tiền bán xe ô tô theo sự chỉ đạo của

Cường và không giữ bất cứ một khoản tiền nào của Cường và Mai.

Ông Doãn Văn Thìn trình bày như sau: Ông Thìn là bố đẻ của anh Doãn Minh Cường. Anh Cường và chị Mai kết hôn với nhau ngày 09/12/2011, từ tháng 04 năm 2012 cho đến nay Cường bị giam ở Trại giam Suối Hai. Một thời gian ngắn sau khi Cường bị giam, Mai đã bỏ nhà đi. Về tài sản ông Thìn không rõ vợ chồng Cường, Mai có bao nhiêu tiền, ông Thìn chỉ biết, trước thời điểm kết hôn với Mai, anh Cường có mua một xe ô tô hiệu FORD Everet, BKS: 29A 174.37, đăng ký năm 2011 mang tên anh Bạch Văn Hùng ở Hoàng Mai, Hà Nội. Đến thời điểm này theo như ông Thìn biết thì bà Lâm là mẹ của chị Mai đã bán xe ô tô trên. Sau khi bán xe gia đình nhà chị Mai vẫn cầm tiền và không rõ đã tiêu dùng chưa. Do vậy ông Thìn yêu cầu chị Mai phải hoàn trả chiếc xe ô tô trên cho anh Cường.

Ngoài ra tại thời điểm anh Cường bị bắt ông Thìn có đưa cho chị Mai số tiền 60.000.000 đồng, bà Trần Thị Hiền là vợ ông Thìn có đưa cho bà Lâm 2 cây vàng 9999 trị giá 95.000.000 đồng và số tiền 100.000.000 đồng, ông Thìn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Trần Thị Hiền trình bày như sau: Bà Hiền là mẹ đẻ anh Doãn Minh Cường. Về tài sản : bà Hiền nhất trí với lời khai của ông Thìn.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 27/9/2016, chị Doãn Thị Lệ Thủy trình bày như sau : Chị Thủy là chị gái anh Cường. Nay chị Thủy khẳng định không liên quan gì đến vụ án, xin vắng mặt tất cả các giai đoạn tố tụng.

Theo biên bản làm việc của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai ngày 17/8/2017 về việc ghi lời khai của anh Nguyễn Mạnh Dương. Anh Nguyễn Mạnh Dương khai anh không nhận bất cứ khoản tiền, vàng nào từ tay chị Mai.

Tại phiên toà sơ thẩm :

Chị Mai thừa nhận :

- Sau khi kết hôn, anh Cường có đưa cho chị Mai số tiền: 500.000.000đ để chị Mai gửi tiết kiệm ở Chi nhánh Ngân hàng Quân Đội Hai Bà Trưng, theo anh Cường nói với chị Mai là khoản tiền này gửi tiết kiệm phòng khi anh Cường làm ăn gặp rủi ro thì chị Mai lấy số tiền này ra để đảm bảo cuộc sống của chị Mai. Ngày 05/04/2012 anh Cường phạm tội bị bắt và bị đánh phải nằm bệnh viện điều trị thương tích. Chị Mai rút số tiền 120.000.000đ đưa cho chị Thủy, số tiền còn lại chị Mai rút nhiều lần để chi tiêu phục vụ cho anh Cường hết số tiền: 380.000.000đ. Đến nay chị Mai không có chứng cứ xuất trình

cho Hội đồng xét xử để chứng minh đã chi tiêu phục vụ cho anh Cường hết số tiền 380.000.000đ. Nay chị Mai không nhất trí trả lại cho anh Cường số tiền: 380.000.000đ.

- Về khoản tiền trong kết sắt: chị Mai thừa nhận khi anh Cường bị bắt trong kết sắt có 357.000.000đ, chị Mai đã mở kết lấy tiền và đưa cho bà Hiền (mẹ anh Cường) 150.000.000đ, còn lại 200.000.000đ chị Mai đưa cho chị Thủy (chị gái ruột anh Cường) để bà Hiền và chị Thủy lo điều trị thương tích và thuê luật sư cho anh Cường. Chị Mai không chấp nhận trả lại số tiền: 300.000.000đ theo yêu cầu của anh Cường.

- Về ô tô 7 chỗ, hiệu FORD Everet, BKS: 29A 174.37 là tài sản riêng của anh Cường, theo điện thoại chỉ đạo của anh Cường từ trại giam, chị Mai gửi xe ô tô nhà bà Lâm và bán xe ô tô được số tiền: 580.000.000đ. Bà Lâm đưa cho chị Mai lần đầu số tiền: 400.000.000đ để chị Mai lấy tiền ký hợp đồng thuê luật sư Nguyễn Thiệu Dương, Văn phòng luật sư Đất Việt bào chữa bảo vệ quyền lợi cho anh Cường hết số tiền: 50.000.000đ và ký hợp đồng hứa thưởng với luật sư Dương bào chữa cho anh Cường khỏi tội “Giết người” hết số tiền: 420.000.000đ (Số tiền này đưa trước cho luật sư Dương). Sau thời gian luật sư Dương trả lời không bào chữa được cho anh Cường khỏi tội “Giết người”, luật sư Dương đã trả lại cho bà Trần Thị Hiền tổng số tiền của hai hợp đồng là: 470.000.000đ tại quán cafe Phương Lộc, số 14, phố Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội. Khi luật sư Dương trả lại số tiền: 470.000.000đ cho bà Hiền có sự chứng kiến của ông Thìn, bà Nguyễn Thị Lâm, ông Trần Ngọc Minh là bạn bà Lâm và chị Mai. Số tiền bán xe ô tô còn lại chị Mai chi tiếp tế cho anh Cường ở trại giam và chi tiêu hết. Do vậy nay chị Mai không chấp nhận trả lại xe ô tô hoặc tiền bán xe ô tô cho anh Cường.

Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 38/2017/ HNGĐ – ST, ngày 29,30 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Huyện Ba Vì đã quyết định như sau :

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Mai đối với anh Doãn Minh Cường.

2/ Cho chị Bùi Thị Mai được ly hôn anh Doãn Minh Cường.

3/Con chung: Không có.

4/ Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Doãn Minh Cường đối với chị Bùi Thị Mai về tài sản riêng.

5/ Áp dụng: Điều 43 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

6/ Buộc chị Bùi Thị Mai phải thanh toán trả cho anh Doãn Minh Cường số tiền là tài sản riêng của anh Doãn Minh Cường là: 697.000.000đ (Sáu trăm, chín mươi bảy triệu đồng).

7/ Tài sản chung: Anh Cường và chị Mai đều thừa nhận không có.

8/ Công nợ chung: Anh Cường và chị Mai đều thừa nhận không có.

Sau khi xét xử sơ thẩm anh Cường kháng cáo về phần tài sản riêng .

Tại phiên tòa phúc thẩm :

Chị Mai trình bày : Chị Mai không kháng cáo , không có tài liệu chứng cứ chứng minh cho các khoản tiền mà chị Mai đã chi tiêu phục vụ cho anh Cường . Chị Mai khẳng định ông Thìn , bà Hiền đều biết việc chị Mai đưa 470.000.000đ cho luật sư Dương , ông Thìn đã ký vào bản cam kết lưu tại hồ sơ , luật sư Dương đã đưa cho bà Hiền số tiền 470.000.000đ nói trên, do vậy chị Mai không chấp nhận yêu cầu đòi số tiền 470.000.000đ của anh Cường. Chị Mai đưa cho bà Hiền 200.000.000đ vào ngày 1/4/2013 khi đưa không có giấy tờ.

Luật sư Hoàng Mậu Thành trình bày :

- Anh Cường và chị Mai kết hôn được khoảng 5 tháng thì anh Cường bị giam cho đến nay nên hai bên không có tài sản chung. Khoản tiền trong kết sắt, khoản tiền gửi tiết kiệm, xe ô tô đều là tài sản riêng.

- *Về số tiền trong kết sắt :* Anh Cường khẳng định trong kết sắt có 450.000.000đ nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh, do vậy anh Cường kháng cáo đề nghị Tòa án xác định số tiền của anh Cường trong kết là 450.000.000đ và yêu cầu chị Mai phải trả cho anh Cường số tiền 300.000.000đ.

- *Về số tiền gửi tiết kiệm:* Bản án sơ thẩm buộc chị Mai phải thanh toán cho anh Cường 380.000.000đ , anh Cường đồng ý không kháng cáo .

- *Về số tiền bán xe ô tô :* Anh Cường kháng cáo và khẳng định luật sư Dương không đưa cho ông Thìn bà Hiền số tiền 470.000.000đ, do vậy yêu cầu chị Mai trả số tiền 570.000.000đ do bán xe ô tô.

Ông Doãn văn Thìn trình bày : Ông Thìn không nhận số tiền 470.000.000đ từ luật sư Dương , yêu cầu chị Mai , luật sư Dương phải xuất trình giấy tờ giao nhận tiền. Sau khi anh Cường bị bắt, chị Mai chỉ chăm sóc anh Cường mấy ngày , sau đó toàn bộ việc thăm nom chăm sóc anh Cường trong trại giam là do gia đình ông Thìn.

Bà Trần thị Hiền trình bày : Ngày 1/4/2013 bà Hiền có gửi 200.000.000đ tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Sơn Tây số tiền này là tiền của bà tích góp và gửi tiết kiệm trong nhiều năm, không liên quan đến chị Mai . Nếu chị Mai khai rằng đưa cho bà Hiền 200.000.000đ thì yêu cầu chị Mai chứng minh. Trong thực tế chị Mai bỏ đi nơi khác

ở ngay sau khi anh Cường bị bắt, gia đình bà Hiền cũng không biết chị Mai ở đâu, làm gì, do vậy không có việc chị Mai đưa tiền cho bà Hiền.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đơn kháng cáo của anh Cường trong thời hạn Luật định. Xét thấy anh Cường không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, vì vậy căn cứ khoản 1 điều 308 BLTTDS đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Cường giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về quan hệ hôn nhân, về con chung, về nợ các bên không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Tòa án cấp phúc thẩm xem xét kháng cáo của anh Cường về tài sản riêng.

Anh Cường, chị Mai đều thừa nhận số tiền trong két sắt, số tiền gửi tiết kiệm 500.000.000đ, xe ô tô có trước khi kết hôn là tài sản riêng của anh Cường, xét sự tự nguyện của các đương sự là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

- **Về số tiền trong két sắt** : Anh Cường chỉ có lời khai thể hiện trong két sắt có 450.000.000đ nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh, hơn nữa khi đó anh Cường bị giam giữ không chứng kiến việc mở két sắt nên không có căn cứ chấp nhận lời khai này của anh Cường. Tại phiên tòa sơ thẩm chị Mai thừa nhận trong két sắt có 357.000.000đ, xét thấy khi anh Cường bị tạm giam két sắt là do một mình chị Mai quản lý và mở két, do vậy việc chị Mai thừa nhận trong két sắt có 357.000.000đ là phù hợp 1 phần với lời khai của anh Cường, do vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền trong két sắt là 357.000.000đ do chị Mai quản lý là có căn cứ để chấp nhận, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Cường cho rằng số tiền trong két sắt là 450.000.000đ. Tại các lời khai chị Mai, anh Cường, bà Hiền đều thừa nhận chị Mai có lấy 150.000.000đ trong số tiền 357.000.000đ để đưa cho bà Hiền, và anh Cường chỉ yêu cầu chị Mai trả anh Cường số tiền còn lại, do vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị Mai có trách nhiệm trả anh Cường 207.000.000đ là có căn cứ để chấp nhận, sau khi xét xử

chị Mai không kháng cáo về việc này nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Cường .

- **Về số tiền gửi tiết kiệm** : Anh Cường và chị Mai đều xác định số tiền 500.000.000đ gửi tại Chi nhánh Ngân hàng Quân đội Hai Bà Trưng, Hà Nội là tài sản riêng của anh Cường nên chấp nhận. Căn cứ lời khai của anh Cường, chị Mai ,thừa nhận trong số tiền này chị Mai đã đưa cho chị Thủy 120.000.000đ , anh Cường chỉ yêu cầu chị Mai trả cho anh Cường số tiền 380.000.000đ . Lời khai của chị Mai về việc chi tiêu số tiền này luôn mâu thuẫn, ngoài lời khai chị Mai không có chứng cứ chứng minh do vậy không có căn cứ để chấp nhận. Bản án sơ thẩm buộc chị Mai phải thanh toán cho anh Cường 380.000.000đ , chị Mai , anh Cường không kháng cáo do vậy không xem xét.

- **Về số tiền bán xe ô tô** : Anh Cường , chị Mai , bà Lâm đều xác định đã bán xe ô tô với giá 580.000.000đ, các đương sự chỉ xác định yêu cầu đòi số tiền nêu trên , do vậy Tòa án chỉ xem xét đối với số tiền 580.000.000đ do chị Mai quản lý. Chị Mai thừa nhận đã đưa cho luật sư Nguyễn thiều Dương 470.000.000đ để bào chữa cho anh Cường. tại Tòa án ông Thìn, bà Hiền thừa nhận có biết việc chị Mai đưa cho luật sư Nguyễn thiều Dương 470.000.000đ để bào chữa cho anh Cường, do vậy căn cứ vào lời thừa nhận của các đương sự , lời khai của luật sư Dương, Bản cam kết ngày 10/9/2013 có chữ ký xác nhận của ông Doãn văn Thìn (BL 11) thể hiện chị Mai đã đưa 470.000.000đ cho luật sư Dương, như vậy thấy rằng chị Mai không còn quản lý số tiền 470.000.000đ nêu trên. Do vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị Mai phải trả cho anh Cường số tiền còn lại của số tiền bán xe ô tô là 110.000.000đ là có căn cứ để chấp nhận.

- Về số tiền 470.000.000đ : Chị Mai, bà Lâm , luật sư Dương khai luật sư Dương đã đưa số tiền 470.000.000đ cho ông Thìn, bà Hiền. Ông Thìn, bà Hiền không công nhận có nhận số tiền nêu trên. Xét thấy các đương sự chỉ có lời khai, ngoài lời khai không có chứng cứ trực tiếp chứng minh việc ông Thìn , bà Hiền nhận số tiền 470.000.000đ từ luật sư Dương, Bản cam kết ngày 10/9/2013 là bản photo cũng không thể hiện việc nhận tiền do vậy chưa đủ căn cứ để xem xét. Vì vậy Tòa án giành quyền khởi kiện cho các bên đương sự đối với khoản tiền 470.000.000đ cho các đương sự giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác, nếu các đương sự có yêu cầu.

Từ những nhận định trên căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Cường giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Về án phí : Anh Cường phải chịu án phí phúc thẩm

- Điều 48 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án quy định : “
1. *Đối với những vụ việc đã được Tòa án thụ lý để giải quyết theo thủ tục sơ thẩm hoặc phúc thẩm trước ngày 1/1/2017 nhưng sau ngày 1/1/2017 Tòa án mới giải quyết theo thủ tục sơ thẩm hoặc phúc thẩm thì các quyết định về án phí, lệ phí Tòa án được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009*”, do vậy phải căn cứ Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án để giải quyết.

- Về án phí : Anh Cường phải chịu án phí phúc thẩm .

- Vị Thẩm phán dự khuyết Nguyễn Vũ Đông tiến hành tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát có quan điểm phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ điều 56 , 43 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 148, khoản 1 điều 308, điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1, điều 25, khoản 2, điều 27, 29 Pháp lệnh về lệ phí, án phí Tòa án số: 10/2009/UBTVQH12, ngày 27/02/2009.

QUYẾT ĐỊNH

Xử :

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Doãn Minh Cường.

- Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 38/2017/ HNGĐ – ST, ngày 29,30 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Huyện Ba Vì và quyết định như sau :

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Mai đối với anh Doãn Minh Cường.

2/ Cho chị Bùi Thị Mai được ly hôn anh Doãn Minh Cường.

3/Con chung: Không có.

4/ Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Doãn Minh Cường đối với chị Bùi Thị Mai về tài sản riêng.

5/ Buộc chị Bùi Thị Mai phải thanh toán trả cho anh Doãn Minh Cường số tiền là tài sản riêng của anh Doãn Minh Cường là: 697.000.000đ (Sáu trăm, chín mươi bảy triệu đồng).

6/ Tài sản chung: Anh Cường và chị Mai đều thừa nhận không có.

7/ Công nợ chung: Anh Cường và chị Mai đều thừa nhận không có.

8/ Về án phí: Chị Bùi Thị Mai phải nộp 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000đ theo biên lai thu tiền số: 0006861 ngày 11/06/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Chị Bùi Thị Mai phải nộp 31.880.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Cường phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 8085 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Ba Vì. Hoàn trả lại cho anh Doãn Minh Cường số tiền tạm ứng phí: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007015 ngày 29/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người bị thi hành án chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất được quy định tại điều 357,k2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2017 quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án xong.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 31/5/2018.

Nơi nhận:
- TAND Huyện Ba Vì.
- VKSND TP Hà nội .
- Đường sự.
- Lưu.Nơi ĐKKH

TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

